TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 285/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Ông **Nguyễn Phước T** - sinh năm 1980; Địa chỉ: đường A, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Hoàng O** - sinh năm 1981; Địa chỉ: đường C, phường D, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Hoàng O thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Hoàng O thuận tình ly hôn.

Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng O là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Phước T1 - sinh ngày 28 tháng 6 năm 2007 và Nguyễn Phước T2 - sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014.

- Ông Nguyễn Phước T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (1.500.000đ/1 con/ tháng), thời gian giao tiền cấp dưỡng là vào ngày 10 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Hoàng O xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Hoàng O xác định không có nợ chung.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Hoàng O chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 3644 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông T và bà O đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- UBND phường B,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc.

Nguyễn Thị Thu Hà